

Số: /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 990/QĐ-ĐHCT, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 03/BBTN-SDH ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 03 năm 2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 04 học viên cao học Khóa 2021-2023, 65 học viên cao học Khóa 2022-2024 và 04 học viên cao học Khóa 2023-2025 của Trường Đại học Cần Thơ.

(Danh sách học viên kèm theo)

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSĐH.

Lê Văn Lâm

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ ĐƯỢC CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCT

Ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
1	M0222001	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	X	19/05/2000	Sóc Trăng	Chăn nuôi (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
2	M0522009	Tạ Lâm Tài		05/08/2000	Cần Thơ	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
3	M0522012	Võ Mộng Thường	X	13/12/2000	Tiền Giang	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
4	M0522029	Khổng Hoàng Thắng		04/05/2000	Cần Thơ	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
5	M2222013	Trần Ngọc Giàu	X	15/05/2000	Vĩnh Long	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
6	M2522004	Lê Minh Hải		22/03/1988	Bạc Liêu	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
7	M2522005	Đào Trọng Lanh		17/06/1986	Cà Mau	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
8	M2522020	Nguyễn Minh Hồng		12/06/1991	Kiên Giang	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
9	M0122003	Trần Thị Ngọc Duyên	X	26/06/1998	Sóc Trăng	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
10	M0122006	Trần Phúc Hưng		10/11/1996	Vĩnh Long	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
11	M1122003	Quách Ngọc Ngân Khánh	X	25/11/2000	Cà Mau	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
12	M1122004	Trần Vũ Lâm		09/02/1995	Sóc Trăng	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
13	M1122006	Trần Huỳnh Như Nguyệt	X	12/07/1991	Cần Thơ	Khoa học môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
14	M4422004	Đinh Thanh Hải		19/09/1998	Đồng Tháp	Kỹ thuật điện (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
15	M4422015	Lê Minh Chuộng Anh		02/11/1984	Kiên Giang	Kỹ thuật điện (định hướng ứng dụng)	Giỏi
16	M4422018	Nguyễn Văn Ngoan		03/12/1980	Hậu Giang	Kỹ thuật điện (định hướng ứng dụng)	Giỏi
17	M4422019	Tào Minh Đạt		16/10/1983	Cần Thơ	Kỹ thuật điện (định hướng ứng dụng)	Giỏi
18	M3822001	Ngô Ngọc Giàu	X	17/10/1998	Cần Thơ	Kỹ thuật hóa học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
19	M3422008	Nguyễn Văn Cuộc		08/04/1995	Hậu Giang	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
20	M3422022	Huỳnh Nhật Kha	X	09/06/1993	Hậu Giang	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
21	M3422028	Nguyễn Thị Yến Linh	X	01/10/1999	Kiên Giang	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
22	M3422033	Huỳnh Thị Kim Ngân	X	20/11/2000	An Giang	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
23	M3422037	Trà Thị Quỳnh Như	X	01/06/1987	An Giang	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
24	M1622017	Đặng Lâm Ngọc Khánh	X	23/02/1999	Cần Thơ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
25	M1622031	Châu Ngọc Nhi	X	27/12/1999	Kiên Giang	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
26	M1622088	Trương Thị Thanh Ngân	X	10/04/1997	Trà Vinh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
27	M1622098	Lê Thị Thanh Trà	X	24/10/1997	Trà Vinh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
28	M1622099	Nguyễn Châu Phương Uyên	X	03/09/2000	Trà Vinh	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Khá
29	M3222007	Trần Khánh Như	X	03/02/1999	Cần Thơ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
30	M3222017	Chiêm Hải Đăng		21/02/2000	Cần Thơ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
31	M1522003	Phạm Thị Thanh Hòa	X	23/10/1987	An Giang	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
32	M1522005	Lê Hồng Nga	X	11/10/1992	Cà Mau	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
33	M1822006	Nguyễn Bửu Hậu		20/11/2000	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
34	M3322007	Lâm Khánh Phương	X	08/05/1985	Sóc Trăng	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
35	M4521005	Nguyễn Ngọc Hân	X	01/01/1996	Long An	Quản lý kinh tế	Giỏi
36	M4521015	Trần Chiêm Tuệ Ngân	X	16/10/1997	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Giỏi
37	M4522031	Lê Thị Nhựt Trân	X	29/06/1999	Cần Thơ	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
38	M4522042	Trang Công Cường		13/08/1979	An Giang	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
39	M4523008	Nguyễn Lê Minh Huy		06/04/2000	Cần Thơ	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
40	M4523010	Trần Đông Khiêm		13/07/1987	Hậu Giang	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
41	M4523026	Nguyễn Ngọc Minh Phương	X	12/09/2000	Đồng Tháp	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
42	M4523031	Phan Đặng Anh Thư	X	22/03/2000	Sóc Trăng	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
43	M2922015	Bùi Hữu An		15/01/1998	Đồng Tháp	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
44	M1421033	Trần Như Phượng Trân	X	14/01/1993	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Khá
45	M1422001	Nguyễn Ngọc Châu Anh	X	03/09/1998	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
46	M1422012	Trần Thị Thu Hương	X	25/03/1999	Đồng Tháp	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
47	M1422013	Nguyễn Thanh Hường	X	29/05/1981	Trà Vinh	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
48	M1422024	Trần Huỳnh Phước		03/04/2000	Bạc Liêu	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
49	M1422026	Hồ Thành Tài		04/02/1996	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
50	M1422043	Trần Văn Chính		01/01/1981	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
51	M1422045	Đoàn Văn Dương		10/02/1991	Kiên Giang	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
52	M1422046	Nguyễn Phước Giàu		01/01/1985	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
53	M1422050	Nguyễn Phú Bảo Long		04/01/2000	Hậu Giang	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
54	M1422051	Nguyễn Thị Xuân Mai	X	02/02/1988	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
55	M1422052	Lê Văn Mao		21/06/1981	Cà Mau	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
56	M1422065	Lê Thị Thùy Vân	X	22/06/1996	Vũng Tàu	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
57	M1422068	Đinh Trần Minh Khoa		28/10/2000	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
58	M2721018	Trần Ngọc Thy Thơ	X	10/01/1998	Tiền Giang	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
59	M2722015	Bùi Bích Phương	X	24/03/1994	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
60	M2722022	Lưu Nguyễn Tố Thư	X	13/12/1999	Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Giỏi
61	M2722044	Phạm Thanh Kiều	X	26/11/1987	Hậu Giang	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
62	M0322004	Đoàn Phương Lam	X	08/02/1999	Đồng Tháp	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
63	M0322011	Đào Huyền Trân	X	15/12/1999	Hậu Giang	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
64	M0322013	Trương Hoàng Anh Kiệt		16/10/1997	An Giang	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
65	M0322015	Trần Minh Lúa		21/12/1999	An Giang	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
66	M0322018	Trần Công Bình		15/08/1987	An Giang	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
67	M0322019	Nguyễn Minh Nghĩa		27/09/1999	Khánh Hòa	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
68	M0722009	Mai Đình Lộc		11/08/2000	Cần Thơ	Toán giải tích (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
69	M2322002	Trần Hoàng Hào		22/12/1990	Hậu Giang	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
70	M0822015	Nguyễn Chúc Phương	X	22/01/1997	Cà Mau	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
71	M0822028	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	X	25/11/1990	Kiên Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
72	M0822034	Huỳnh Mỹ Linh	X	26/12/2000	Kiên Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
73	M0822035	Nguyễn Phúc Ân		02/02/2000	Tiền Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Giỏi

Danh sách có 73 học viên.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Văn Lâm